

Số: /KL-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2019

## **KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO**

**Đối với ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam**

Ngày 21/11/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1823/QĐ-UBND về việc thụ lý giải quyết tố cáo và giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam có sai phạm trong quá trình xây dựng các công trình: Nghĩa trang nhân dân; điểm thu gom rác thải và đường bê tông thôn Quê, xã Bảo Đài năm 2014, năm 2015 (*viết tắt là công trình nghĩa trang, công trình thu gom rác và công trình đường bê tông*); không nhất trí với kết quả giải quyết tố cáo của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam tại Kết luận số 751/KL-UBND ngày 10/7/2018 (*Kết luận số 751/KL-UBND*).

Sau khi xem xét Báo cáo số 108/BC-TTr ngày 04/7/2019 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung tố cáo của công dân, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

### **I. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG TỔ CÁO**

#### **1. Nội dung đơn của công dân**

Ngày 21/12/2018, Thanh tra tỉnh đã làm việc với công dân để làm rõ nội dung đơn, tại buổi làm việc công dân có ý kiến nhất trí với nội dung được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý giải quyết tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam có sai phạm trong quá trình xây dựng công trình nghĩa trang, công trình thu gom rác và đề nghị làm rõ việc hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với các công trình đường bê tông thôn Quê năm 2014, năm 2015, cụ thể:

##### **1.1. Đối với công trình nghĩa trang**

Một số nội dung được kết luận tại điểm c, tiết 1.1, khoản 1, Mục I, Kết luận số 751/KL-UBND thể hiện khối lượng thi công qua kiểm tra còn thiếu so với thiết kế là không đúng so với khối lượng thực tế thi công như sau:

- Nội dung kết luận về khối lượng xây gạch móng tường thiếu so với thiết kế  $9,597\text{m}^3$  là không đúng, vì: theo kết quả của Tổ kiểm tra kinh tế thôn Quê thành lập theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài ghi nhận tổng khối lượng thi công là  $38,09\text{m}^3$ , khối lượng nghiệm thu quyết toán là  $58,707\text{m}^3$ , chênh lệch  $20,617\text{m}^3$ , tương ứng số tiền sai phạm là  $20,617\text{m}^3 \times 986.696\text{đồng}/\text{m}^3 = 20.342.711\text{đồng}$ .

- Nội dung kết luận về khối lượng đắp nền móng của tường vành lao nghĩa trang; khối lượng đắp nền đường bê tông, công dân cho rằng: Kết luận về nội dung này là không đúng, vì theo kết quả của Tổ kiểm tra ghi nhận chỉ có san gạt đường

vào nghĩa trang với khối lượng thi công là  $31,31\text{m}^3$ , còn lại các công việc như đắp nền thủ công tường vành lao  $425,928\text{m}^3$ , đắp nền đường  $191,44\text{m}^3$  là không có. Như vậy tại Biên bản nghiệm thu số 04 ngày 17/9/2014 có 04/05 nội dung công việc đã nghiệm thu không với số tiền là 11.423.131đồng trong khi tại Kết luận 751/KL-UBND là 4.107.826đồng.

- Nội dung kết luận về khối lượng bê tông thi công của hạng mục đường vào nghĩa trang, công dân cho rằng: Kết luận khối lượng bê tông kiểm tra thực tế như trên là không đúng, vì theo kết quả của Tổ kiểm tra ghi nhận khối lượng bê tông thực tế thi công của 02 đoạn là  $61,383\text{m}^3$ , như vậy, nghiệm thu thừa so với Biên bản nghiệm thu số 07 ngày 10/10/2014 là  $7,164\text{m}^3$ , không phải như kết luận là chưa được nghiệm thu khối lượng  $1,254\text{m}^3$ .

### ***1.2. Đối với công trình thu gom rác***

Nội dung được kết luận tại điểm c, tiết 1.2, khoản 1, Mục I Kết luận 751/KL-UBND về khối lượng thi công công tác đào đất hố rác: qua kiểm tra thực tế, do công trình đã xây dựng nên không thể xác định chính xác khối lượng đất đã đắp, Tổ xác minh của huyện tính chiều cao san nền, tân nền theo chiều sâu đào móng tường là 75cm, tương ứng khối lượng là  $264,38\text{m}^3$ , khối lượng đất theo dự toán thiết kế là  $347\text{m}^3$ .

Công dân cho rằng: Kết luận khối lượng san nền, tân nền như trên là không đúng thực tế thi công, vì theo kết quả của Tổ kiểm tra đã xem xét cụ thể như đất dưới mặt bằng không bị lộn thổ, hiện trạng nền đổ bê tông cao 10cm và 5cm cát đệm, tổng chiều sâu là 15cm, chênh lệch so với số liệu tại Kết luận số 751/KL-UBND là 60cm.

### ***1.3. Về nội dung công dân đề nghị làm rõ việc hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với các công trình đường bê tông thôn Quê, xã Bảo Đài năm 2014, năm 2015***

Công dân có ý kiến không nhất trí một số nội dung do Chủ tịch UBND huyện Lục Nam trả lời tại Công văn số 762/UBND-TTr ngày 11/7/2018 (*viết tắt là Công văn số 762/UBND-TTr*), cụ thể: Tại Công văn số 762/UBND-TTr chưa thể hiện nội dung mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước, gồm ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện để làm đường bê tông nông thôn giai đoạn năm 2014 và năm 2015 với mỗi km đường bê tông; theo Công văn số 762/UBND-TTr, tổng số tiền ngân sách Nhà nước đã hỗ trợ đối với 04 công trình đường bê tông thôn Quê, xã Bảo Đài thi công xây dựng năm 2014 và 2015 là 1.067.000.000đồng. Nay, công dân tiếp tục đề nghị làm rõ thêm nội dung số tiền được ngân sách Nhà nước hỗ trợ đúng quy định chưa.

## **2. Quá trình giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam**

Sau khi nhận được các đơn tố cáo của công dân trú tại thôn Quê, xã Bảo Đài cùng đề ngày 06/11/2017 và đơn đề ngày 09/12/2017, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam có Công văn số 2220/UBND-TCĐ ngày 29/12/2017 giao Thanh tra huyện kiểm tra, làm rõ và tham mưu xử lý đơn tố cáo của công dân. Căn cứ Công văn số 20/TTr ngày 23/02/2018 của Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam ban hành Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 thụ lý

tố cáo và giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo của công dân. Tại buổi làm việc với Thanh tra huyện ngày 27/02/2018, công dân đã trình bày 03 nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài có sai phạm trong lĩnh vực kinh tế, ngoài ra công dân có đề nghị làm rõ số tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ đối với 04 công trình đường bê tông thôn Quê thi công xây dựng năm 2014 và năm 2015.

### **2.1. Việc giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đối với các nội dung tố cáo của công dân**

Thực hiện Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 23/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam thụ lý tố cáo và giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo của công dân; ngày 28/02/2018, Chánh Thanh tra huyện có Quyết định số 02/QĐ-TTr thành lập Tổ xác minh nội dung tố cáo; căn cứ Báo cáo số 01/BC-TXM ngày 30/6/2018 của Tổ xác minh, ngày 05/7/2018 Chánh Thanh tra huyện có Báo cáo số 19/BC-TTr về kết quả xác minh nội dung tố cáo. Xét Báo cáo của Chánh Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đã ban hành Kết luận số 751/KL-UBND ngày 10/7/2018 kết luận nội dung tố cáo của công dân, với các nội dung sau:

Kết luận số tiền sai phạm của 02 công trình là 80.845.000đồng (*trong đó: công trình Nghĩa trang 55.184.000đồng, công trình điểm thu gom rác 25.661.000đồng*) căn cứ vào Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo của Thanh tra huyện và kết quả kiểm tra, xác minh của Tổ xác minh theo Quyết định số 02/QĐ-TTr ngày 28/02/2018 của Chánh Thanh tra huyện. Quá trình xác minh, Tổ xác minh đã tiến hành xem xét hồ sơ xây dựng, kết quả kiểm tra hiện trường và kết quả làm việc với các tổ chức, cá nhân có liên quan; trong đó, việc kiểm tra hiện trường thi công 02 công trình nêu trên (*tại Biên bản làm việc ngày 19/4/2018*), Tổ xác minh có mời đầy đủ các thành phần có liên quan (*gồm UBND xã Bảo Đài, Chủ đầu tư, Ban quản lý, giám sát của thôn, Nhà thầu thi công*) và Tổ kiểm tra kinh tế thôn theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài (*có sự tham gia của công dân có đơn*), kết quả kiểm tra chi tiết khối lượng thực tế thi công từng hạng mục đối với 02 công trình đã được các thành phần tham dự ký xác nhận; các hạng mục kiểm tra, đo đạc chi tiết về chiều dài, rộng và độ dày thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 19/4/2018 của Tổ xác minh như sau:

- Đối với công trình nghĩa trang: Đã tiến hành kiểm tra, đo đạc các hạng mục gồm: 02 đoạn thuộc hạng mục Đường vào nghĩa trang (*không thể hiện khối lượng đắp nền đường bê tông*); kiểm tra từng đoạn theo bản vẽ hoàn công thuộc hạng mục Tường vành lao (*không thể hiện khối lượng đắp nền móng của tường vành lao*); kiểm tra trụ cổng và biển hiệu thuộc hạng mục Cổng nghĩa trang.

- Đối với công trình thu gom rác: Đã tiến hành kiểm tra, đo đạc các hạng mục gồm: Khu chứa rác kiểm tra móng, tường xây; đối với phần nền có đổ bê tông, chiều cao từ nền đến đỉnh tường là 76cm, có lót cát mỏng và đổ đất tân nền (*nhưng không thể hiện khối lượng đắp đất nền móng*) và 03 tuyến thuộc hạng mục Đường vào bãi rác.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu thu thập được, tại Kết luận số 751/KL-UBND, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đã kết luận về một số nội dung liên quan đến khối

lượng thi công các hạng mục mà tại Biên bản làm việc ngày 19/4/2018 của Tổ xác minh chưa thể hiện được, kết quả như sau:

Đối với công trình nghĩa trang:

- Khối lượng xây gạch móng tường và xây gạch tường vành lao không đủ chiều cao theo Biên bản nghiệm thu khối lượng số 03 ngày 12/9/2014 và số 05 ngày 30/9/2014. Qua kiểm tra thực tế, khối lượng xây gạch móng tường thực tế có đoạn cao hơn, đoạn thấp hơn nghiệm thu, tổng khối lượng xây gạch móng tường thiếu so với thiết kế  $9,597\text{m}^3$ , đơn giá  $986.696\text{đồng}/\text{m}^3$ , thành tiền  $8.605.576\text{đồng}$ .

- Khối lượng đắp nền móng của tường vành lao bằng 1/3 khối lượng đào móng tường vành lao, khối lượng thực tế là  $29,752\text{m}^3$ , khối lượng biên bản nghiệm thu là  $42,593\text{m}^3$ , chênh lệch  $12,841\text{m}^3$ ; đơn giá  $95.401\text{đồng}/\text{m}^3$ , thành tiền  $1.225.032\text{đồng}$  (đơn giá áp dụng đắp nền móng bằng thủ công).

- Khối lượng đắp nền đường bê tông, theo bảng tổng hợp khối lượng kèm theo Bản vẽ hoàn công là  $213,36\text{m}^3$ , tận dụng 70% khối lượng đất đào  $21,92\text{m}^3$ ; như vậy khối lượng đất mua thêm là  $191,44\text{m}^3$ . Tuy nhiên, theo hợp đồng mua đất ngày 15/8/2014, khối lượng mua đất đắp nền đường vào nghĩa trang là  $63,2\text{m}^3$ , khối lượng đất sai phạm là  $191,44\text{m}^3$ , tổng thành tiền là  $4.107.826\text{đồng}$ .

- Khối lượng bê tông thi công của hạng mục đường vào nghĩa trang, theo thiết kế và biên bản nghiệm thu số 07 ngày 10/10/2014, tổng khối lượng bê tông nghiệm thu là  $69,964\text{m}^3$ . Qua kiểm tra thực tế tổng khối lượng bê tông nghiệm thu là  $70,218\text{m}^3$ ; do đó, khối lượng bê tông chưa được nghiệm thu, thanh toán là  $1,254\text{m}^3$ , đơn giá  $1.104.550\text{đồng}/\text{m}^3$ , thành tiền là  $1.385.448\text{đồng}$ .

Đối với công trình thu gom rác: Theo dự toán thiết kế, đất tại điểm thu gom rác được mua, vận chuyển về chân công trình, san đầm là  $347\text{m}^3$  đất. Qua kiểm tra thực tế, do công trình đã xây dựng, Tổ xác minh không thể xác định chính xác khối lượng đất đã đắp; tuy nhiên, chiều sâu đào móng tường là 75cm, Tổ xác minh tính chiều cao san đất, tận nền điểm thu gom rác là 75cm, khối lượng đất đắp là  $82,62\text{m}^3$ , khối lượng đất sai phạm  $264,38\text{m}^3$ , tổng thành tiền sai phạm cho công tác đào, vận chuyển, mua đất là  $19.048.984\text{đồng}$ .

Trên cơ sở nội dung Kết luận số 751/KL-UBND, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 3917/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 thu hồi số tiền sai phạm phát hiện qua quá trình giải quyết tố cáo của công dân.

**2.2. Đối với nội dung công dân đề nghị làm rõ số tiền ngân sách Nhà nước hỗ trợ của 04 công trình đường bê tông thôn Quê được thi công năm 2014 và năm 2015 (được nêu tại Biên bản làm việc của Thanh tra huyện ngày 27/02/2018)**

Căn cứ đề xuất của Thanh tra huyện Lục Nam tại Công văn số 22/TTr ngày 28/02/2018, Chủ tịch UBND huyện đã có Công văn số 172/UBND-TCD ngày 01/3/2018 giao Chánh Thanh tra huyện Lục Nam kiểm tra, xác minh và đề xuất biện pháp giải quyết; cùng ngày, Chánh Thanh tra huyện ban hành Quyết định số 03/QĐ-TTr thành lập Tổ xác minh giải quyết đơn của công dân; xét Báo cáo số 18/BC-TTr ngày 04/7/2018 của Thanh tra huyện, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam có Công văn số 762/UBND-TTr trả lời đơn của ông Đặng Xuân Mát, thôn Quê, xã Bảo Đài, cụ thể:

a) Công trình Cứng hóa đường giao thông thôn Quê (giai đoạn 02):

\* Nguồn vốn:

Vốn hỗ trợ của cấp trên: 411.000.000đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 313.000.000đồng (Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện giao kế hoạch, danh mục công trình và phân bổ chi tiết vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh năm 2014 cho 03 xã điểm).

- Ngân sách huyện: 98.000.000đồng (Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới từ tiền sử dụng đất ngân sách huyện năm 2014 cho xã điểm xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới).

- Vốn nhân dân đóng góp: 347.638.000đồng.

\* Thanh toán:

Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, UBND xã Bảo Đài hoàn thiện hồ sơ thủ tục rút tiền mặt từ Kho bạc Nhà nước (KBNN) số tiền 411.000.000đồng nhập quỹ và thực hiện chi trả trực tiếp cho Trưởng thôn (ngày 31/7/2014 số tiền 312.000.000đồng; ngày 29/8/2014 số tiền 98.000.000đồng);

Nguồn vốn nhân dân đóng góp: Thôn Quê trực tiếp chi trả cho đơn vị thi công và chi khác.

b) Công trình Cứng hóa đường giao thông thôn Quê (giai đoạn 03):

\* Nguồn vốn:

Vốn hỗ trợ của cấp trên: 656.000.000đồng, gồm:

- Ngân sách Trung ương: 491.000.000đồng (Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện giao kế hoạch, danh mục công trình và phân bổ chi tiết vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh năm 2014 cho 03 xã điểm).

- Ngân sách huyện: 165.000.000đồng (Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới từ tiền sử dụng đất ngân sách huyện năm 2014 cho xã điểm xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới).

Vốn nhân dân đóng góp: 488.333.000đồng.

\* Thanh toán:

Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước, UBND xã Bảo Đài hoàn thiện hồ sơ thủ tục rút tiền mặt từ KBNN số tiền 656.000.000đồng nhập quỹ và thực hiện chi trả trực tiếp cho Trưởng thôn (ngày 31/7/2014 số tiền 491.000.000đồng; ngày 29/8/2014 số tiền 165.000.000đồng).

Nguồn vốn nhân dân đóng góp: Thôn Quê trực tiếp chi trả cho đơn vị thi công và chi khác.

*c) Công trình Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài:*

\* Nguồn vốn:

Vốn ngân sách huyện: 110.000.000đồng (*Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện hỗ trợ theo Nghị quyết của HĐND huyện năm 2017*).

Vốn ngân sách xã: 400.000.000đồng (*Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND xã trích từ nguồn điều tiết tiền sử dụng đất ở khu Cổng Chùa, Cửa Chợ, thôn Quê theo Nghị quyết của HĐND xã năm 2014*).

Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 255.591.000đồng.

\* Thanh toán:

Nguồn vốn ngân sách Nhà nước, UBND xã Bảo Đài đã rút tiền mặt nhập quỹ (*ngày 31/3/2016, số tiền 400.000.000đồng; ngày 31/5/2017 số tiền 110.000.000đồng*) và thực hiện chi trả trực tiếp cho thôn ngày 31/3/2016 và 31/5/2017.

Nguồn vốn nhân dân đóng góp: Thôn tự thanh toán.

*d) Công trình Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài (giai đoạn 02):*

\* Nguồn vốn:

Vốn ngân sách huyện: 64.000.000đồng (*Quyết định số 9590/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện hỗ trợ từ tiền sử dụng đất theo Nghị quyết của HĐND huyện năm 2017*);

Vốn ngân sách xã: 298.931.000đồng, tiền điều tiết từ quy hoạch đất ở khu Cổng Chùa, Cửa Chợ, thôn Quê, xã Bảo Đài (*dự kiến thanh toán vào cuối năm 2018*).

Nguồn vốn nhân dân đóng góp: 57.813.000đồng.

\* Thanh toán:

Nguồn ngân sách huyện, UBND xã Bảo Đài đã rút tiền mặt nhập quỹ ngày 25/01/2018 và thực hiện chi trả trực tiếp cho Trưởng thôn Quê ngày 31/01/2018;

Nguồn vốn ngân sách xã: Chưa thực hiện chi trả.

Nguồn vốn nhân dân đóng góp: Thôn tự thanh toán.

Như vậy, tổng cộng nguồn vốn ngân sách Trung ương và nguồn vốn ngân sách huyện hỗ trợ là 1.241.000.000đồng (*vốn Trung ương 804.000.000đồng, vốn ngân sách huyện 437.000.000đồng*). Nguồn vốn ngân sách xã điều tiết từ tiền sử dụng đất khu Cổng Chùa, Cửa Chợ, thôn Quê theo Nghị quyết của HĐND xã năm 2014 là 698.931.000đồng; trong đó, đã thực hiện được 400.000.000đồng (*tại Công trình đường bê tông nội thôn Quê*), số tiền còn lại 298.931.000đồng (*tại Công trình đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài (giai đoạn 02)*) UBND xã chưa thực hiện.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Lục Nam ban hành Kết luận số 751/KL-UBND kết luận nội dung tố cáo của công dân và Công văn số 762/UBND-TTr trả lời đơn của công dân, công dân không nhất trí một số nội dung và có đơn gửi Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Thanh tra tỉnh kiểm tra, xác minh một số nội dung đơn của công dân như đã nêu trên.

### **3. Kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh**

#### **3.1. Giải trình của người bị tố cáo**

Ngày 27/12/2018, người bị tố cáo là ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài có báo cáo giải trình về nội dung thi công xây dựng công trình nghĩa trang và công trình thu gom rác như sau:

- Trong Bảng phụ lục của Kết luận số 751/KL-UBND và thực tế thi công công trình nghĩa trang thể hiện: Khối lượng xây tường móng đã xác định thiếu  $9,597m^3$  là đúng (khối lượng chênh lệch không phải là  $20,617m^3$  như đơn tố cáo); khối lượng đắp nền móng tường vành lao đã xác định thiếu  $12,841m^3$  và khối lượng đắp nền móng đường bê tông đã xác định thiếu  $128,2m^3$  là đúng; khối lượng bê tông đường bê tông chưa nghiệm thu  $1,254m^3$  là đúng (khối lượng không phải nghiệm thu thừa  $7,164m^3$  như đơn tố cáo).

- Trong Bảng phụ lục của Kết luận số 751/KL-UBND và thực tế thi công công trình thu gom rác thể hiện khối lượng đắp nền móng bãi rác thiếu  $264,38m^3$  là đúng.

#### **3.2. Kết quả xác minh**

Trong năm 2014, UBND xã Bảo Đài thực hiện đầu tư xây dựng một số công trình nông thôn mới tại thôn Quê, trong đó có 02 công trình công dân đã tố cáo nêu trên (gồm: công trình nghĩa trang và công trình thu gom rác); căn cứ hồ sơ, tài liệu thu thập được, kết quả như sau:

##### **a) Việc triển khai đầu tư xây dựng đối với 02 công trình**

- UBND xã làm chủ đầu tư.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và điều hành dự án.
- Nguồn vốn: Vốn hỗ trợ của cấp trên và vốn ngân sách xã.
- Đơn vị thi công 02 công trình trên do Tổ thợ địa phương là ông Nguyễn Văn Chung, trú tại thôn Long Lanh, xã Bảo Đài làm đại diện.
- Công trình nghĩa trang: Đơn vị Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công (BVTC) và Dự toán là Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng số 5 (địa chỉ: phố Thanh Xuân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam); đơn vị thẩm tra thiết kế BVTC và Dự toán là Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm định xây dựng Kinh Bắc (địa chỉ: thôn Kỳ Anh, xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam).
- Công trình thu gom rác: việc thiết kế BVTC và Dự toán do UBND xã thực hiện.

##### **b) Kết quả thực hiện công trình nghĩa trang**

- Theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng và kế hoạch đấu thầu: công trình có tổng dự toán là 451.903.000đồng. Tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Thời gian khởi công tháng 8/2014 và hoàn thành vào tháng 10/2014, tổng giá trị quyết toán được phê duyệt là 319.196.000đồng, trong đó: chi phí xây dựng là 289.755.000đồng, chi phí khác (QLDA, tư vấn ĐTXD và chi khác) là 29.441.000đồng.

- Tổng nguồn vốn đã hỗ trợ từ ngân sách cấp trên là 200.000.000đồng, trong đó ngân sách Trung ương, tỉnh là 150.000.000đồng (theo Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam), ngân sách huyện là 50.000.000đồng (theo Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam). Tổng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, UBND xã đã rút từ KBNN để thanh toán cho các nhà thầu là 200.000.000đồng (gồm: Giấy rút vốn đầu tư số 15 ngày 22/5/2015 là 150.000.000đồng và Giấy rút vốn đầu tư số 16 ngày 22/5/2015 là 50.000.000đồng).

- Về việc thanh toán cho đơn vị tư vấn và nhà thầu: Chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu thi công tổng số tiền là 269.079.000đồng, trong đó: số tiền 240.000.000đồng theo Giấy biên nhận ngày 29/5/2015 (gồm: từ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên là 200.000.000đồng và từ nguồn vốn ngân sách xã là 40.000.000đồng) và số tiền 29.079.000đồng theo Giấy biên nhận ngày 31/7/2015 (từ nguồn ngân sách xã).

Đến thời điểm 28/02/2019, Chủ đầu tư chưa thanh toán cho đơn vị tư vấn thiết kế và đơn vị thẩm tra thiết kế tổng số tiền là 18.845.000đồng, trong đó: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng số 5, số tiền là 14.845.000đồng (theo Biên bản thanh lý Hợp đồng số 140/2014/TLHD ngày 31/12/2014) và Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm định xây dựng Kinh Bắc số tiền là 4.000.000đồng (theo Biên bản thanh lý Hợp đồng ngày 25/10/2014).

- Về việc quản lý dự án: Ngày 13/6/2014, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND thành lập Ban quản lý, giám sát xây dựng công trình gồm có 10 thành viên, trong đó: 01 Trưởng, 01 Phó ban (ông Nguyễn Vũng Chấn, Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban; ông Hoàng Văn Tâm, Chủ tịch UBND xã, Phó ban) và 08 ủy viên (ông Ngô Văn Mạnh, công chức Văn phòng HĐND&UBND xã; ông Đặng Văn Phương, Trưởng Công an xã; ông Nguyễn Văn Đăng, Bí thư Đoàn thanh niên xã; ông Nguyễn Văn Hải, công chức văn hóa xã hội xã; bà Nguyễn Thị Mến, Chủ tịch Hội phụ nữ xã; ông Ngô Văn Sản, Bí thư Chi bộ thôn Quê và ông Nguyễn Văn Sơn, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi thôn Quê).

- Về một số nội dung công dân có ý kiến:

+ Về khối lượng xây gạch móng tường và xây gạch tường vành lao: Công dân cho rằng, việc kết luận khối lượng xây móng tường thiếu 9,597m<sup>3</sup> là không đúng. Qua xem xét số liệu ghi nhận tại Biên bản kiểm tra hiện trường ngày 19/4/2018 của Tổ xác minh Thanh tra huyện, khối lượng xây móng tường vành lao được xác định như sau: xây móng dày 33cm là 8,230m<sup>3</sup>, xây móng dày 22cm là



32,688m<sup>3</sup>. Như vậy, tổng khối lượng thi công theo kết quả kiểm tra hiện trường của Tổ xác minh Thanh tra huyện là 40,919m<sup>3</sup>; tổng khối lượng đã nghiệm thu thanh toán cho nhà thầu là 58,707m<sup>3</sup>; chênh lệch khối lượng nghiệm thu thanh toán thừa là 17,788m<sup>3</sup>, tổng số tiền sai phạm là **15.950.428đồng** (17.788m<sup>3</sup> x 896.696đồng/m<sup>3</sup>); trong khi đó, Chủ tịch UBND huyện Lục Nam kết luận khối lượng xây gạch móng tường thiếu so với thiết kế chỉ có 9,597m<sup>3</sup>, đơn giá 896.696đồng, thành tiền 8.605.576đồng (Tổ xác minh Thanh tra huyện ghi nhằm đơn giá là 986.696đồng, nhưng số tiền không thay đổi); như vậy, khối lượng xây móng tường còn thiếu là 8,191m<sup>3</sup>, tương ứng số tiền sai phạm là **7.344.836đồng** (8,191m<sup>3</sup> x 896.696đ/m<sup>3</sup>).

Theo giải trình của Tổ xác minh Thanh tra huyện, việc kết luận tổng khối lượng xây gạch móng tường thiếu so với thiết kế 9,597m<sup>3</sup> được căn cứ kết quả kiểm tra hiện trường ngày 19/4/2018 về chiều rộng, chiều cao và chiều dày móng tường, Tổ xác minh đã tính toán và xác định khối lượng xây gạch móng tường thiếu so với thiết kế; tuy nhiên, trong quá trình tính toán đã sai sót về số học, chiều cao xây móng tường 33cm tại đoạn L-M dài 39,4m x 0,07m chiều cao (nhưng khi tính toán Tổ xác minh đã tính nhầm là 0,7m), dẫn đến còn tính thiếu khối lượng như kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh đã nêu trên.

+ Về khối lượng đắp nền móng của tường vành lao và khối lượng đất đắp nền đường bê tông: Tại Biên bản nghiệm thu số 04 ngày 17/9/2014, có 05 nội dung công việc được nghiệm thu gồm: Đắp nền móng thủ công của tường vành lao 425,928m<sup>3</sup> x 95.401đồng/m<sup>3</sup> = 4.063.396đồng; đắp móng nền đường bê tông 191,44m<sup>3</sup> x 128.830đồng/m<sup>3</sup> = 2.466.337đồng; vận chuyển đất đi bằng xe ô tô cự ly <= 01km, khối lượng 119,44m<sup>3</sup> x 241.945đồng/m<sup>3</sup> = 2.877.849đồng; vận chuyển đất đến bằng xe ô tô cự ly < 04km, khối lượng 119,44m<sup>3</sup> x 99.389đồng/m<sup>3</sup> = 1.187.113đồng và mua đất + phí môi trường + thuế tài nguyên, khối lượng 119,44m<sup>3</sup> x 6.936đồng/m<sup>3</sup> = 828.436đồng. Tổng giá trị của 05 nội dung là: 4.063.396đồng + 2.466.337đồng + 2.877.849đồng + 1.187.113đồng + 828.436đồng = **11.423.131đồng**. Qua xem xét thấy:

Về khối lượng đắp nền móng của tường vành lao: Công dân cho rằng không có đất đắp vào chân móng tường bao, Chủ tịch UBND huyện đã kết luận khối lượng đắp nền móng của tường vành lao bằng 1/3 khối lượng đào móng tường vành lao, khối lượng thực tế là 29,752m<sup>3</sup>, khối lượng biên bản nghiệm thu là 42,593m<sup>3</sup>, chênh lệch 12,841m<sup>3</sup>; đơn giá 95.401đồng/m<sup>3</sup>, thành tiền 1.225.032đồng (đơn giá áp dụng đắp nền móng bằng thủ công); tuy nhiên, căn cứ kết quả làm việc và xem xét bản quyết toán thực tế giữa UBND xã Bảo Đài với đơn vị thi công (do UBND xã Bảo Đài cung cấp) thấy, không có khối lượng đắp nền móng của tường vành lao (425,928m<sup>3</sup> x 95.401đồng/m<sup>3</sup> = 4.063.396đồng) là đúng với thực tế thi công.

Về khối lượng đất đắp nền đường bê tông: Công dân cho rằng chỉ có san gạt đường vào nghĩa trang với khối lượng thi công là 31,31m<sup>3</sup>, không phải là 63,2m<sup>3</sup> theo như Hợp đồng mua đất, khối lượng đắp nền đường 191,44m<sup>3</sup> là không có. Qua xem xét thấy, việc công dân xác định khối lượng đắp nền đường bê tông tại thực địa sau khi đã thi công công trình là không có cơ sở. Căn cứ quyết toán thực tế (tại phiếu

*thu thể hiện có mua đất, san gạt đất*) với khối lượng 63,2m<sup>3</sup>, đơn giá 55.000đồng/m<sup>3</sup>, tương ứng số tiền đã thanh toán cho nhà thầu thi công là 3.476.000đồng.

Như vậy, tổng giá trị theo Biên bản nghiệm thu là **11.423.131đồng**, số tiền đã chi trả hợp đồng mua 63,2m<sup>3</sup> đất là 3.476.000đồng, tổng số tiền sai phạm là **7.947.131đồng**; Chủ tịch UBND huyện Lục Nam đã kết luận sai phạm về đắp nền móng của tường vành lao và khối lượng đắp nền đường bê tông với tổng số tiền là **5.332.878đồng** (*tường vành lao 1.225.052đồng, đường bê tông 4.107.826đồng*); số tiền sai phạm còn thiếu là **2.614.253đồng** (*7.947.131đồng - 5.332.878đồng*).

+ Về khối lượng bê tông thi công của hạng mục đường vào nghĩa trang: Nội dung này liên quan đến 1,254m<sup>3</sup> bê tông chưa được nghiệm thu thanh toán của hạng mục đường vào nghĩa trang, công dân thống nhất do khối lượng nhỏ, nên đề nghị không xem xét (*thể hiện tại Biên bản làm việc ngày 28/02/2019 của Tổ xác minh Thanh tra tỉnh với UBND xã Bảo Đài và công dân*).

### **c) Kết quả thực hiện công trình thu gom rác**

- Theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 10/3/2014 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài về việc phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán: công trình có tổng dự toán là 136.614.000đồng. Tại Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Thời gian khởi công tháng 10/2014 và hoàn thành vào tháng 10/2014, tổng giá trị quyết toán được phê duyệt là 121.728.000đồng, trong đó: chi phí xây dựng là 120.362.000đồng, chi phí quản lý dự án là 1.366.000đồng.

- Tổng nguồn vốn đã hỗ trợ từ ngân sách cấp trên là 120.000.000đồng, trong đó ngân sách Trung ương, tỉnh là 100.000.000đồng (*theo Quyết định số 3177/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam*), ngân sách huyện là 20.000.000đồng (*theo Quyết định số 4901/QĐ-UBND ngày 28/8/2014 của Chủ tịch UBND huyện Lục Nam*). Tổng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên, UBND xã đã rút từ KBNN để thanh toán cho các nhà thầu là 120.000.000đồng (*gồm: Giấy rút vốn đầu tư số 08 ngày 19/5/2015 là 100.000.000đồng và Giấy rút vốn đầu tư số 09 ngày 19/5/2015 là 20.000.000đồng*).

- Về việc thanh toán: Chủ đầu tư đã thanh toán từ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên cho các nhà thầu thi công với số tiền 120.000.000đồng, trong đó: thanh toán cho ông Nguyễn Văn Chung số tiền là 119.303.000đồng theo Giấy biên nhận ngày 29/5/2015; số tiền hỗ trợ còn lại là 697.000đồng đã thanh toán cho nhà thầu thi công công trình Nhà vệ sinh Trường mầm non khu Quê là ông Tăng Văn Phồn theo Giấy biên nhận ngày 29/5/2015; UBND xã Bảo Đài không thanh toán chi phí tư vấn thiết kế cho công trình.

- Về việc quản lý dự án: Ngày 22/9/2014, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND về việc thành lập Ban quản lý, giám sát xây dựng công trình gồm có 07 thành viên, trong đó: 12 Trưởng, 01 Phó ban (*ông Dương Hữu Thực, Phó Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban; ông Phùng Văn Lược, công chức địa chính xây dựng xã, Phó ban*) và 05 ủy viên (*ông Vũ Văn Tuấn, công chức địa chính xây dựng xã; ông Nguyễn Văn Long, công chức Tài chính Kế toán*

xã; ông Nguyễn Văn Ngọc, công chức Giao thông Thủy lợi xã; ông Ngô Văn Sản, Bí thư Chi bộ thôn Quê và ông Tạ Văn Được, Trưởng thôn thôn Quê).

- Về nội dung công dân có ý kiến: Nội dung được kết luận tại điểm c, tiết 1.2, khoản 1, Mục I Kết luận số 751/KL-UBND về khối lượng thi công công tác đào đất hố rác thải: “Theo dự toán thiết kế, đất tại điểm thu gom rác được mua, vận chuyển về chân công trình, san đầm 347m<sup>3</sup> đất. Qua thực tế kiểm tra, do công trình đã xây dựng, Tổ xác minh không thể xác định chính xác khối lượng đất đã đắp, tuy nhiên, chiều sâu đào móng tường là 75cm, Tổ xác minh tính chiều cao san đất, tân nền điểm thu gom rác là 75cm, khối lượng đất đắp là 82,62m<sup>3</sup>, khối lượng đất sai phạm là 264,38m<sup>3</sup>, tổng thành tiền sai phạm cho công tác đào, vận chuyển, mua đất là: 19.048.984đồng”.

Qua kiểm tra thực tế thi công thấy, do công trình đã xây dựng từ lâu, nền bê tông kiên cố, khối lượng đất đắp phía dưới nền bê tông đã trải qua thời gian thi công là 4 năm, nên không thể xác định trên hiện trường. Công dân cho rằng, kết luận khối lượng san nền, tân nền như trên là không đúng thực tế thi công vì theo kết quả của Tổ kiểm tra đã xem xét đất dưới mặt bằng không bị lộn thổ, hiện trạng nền đổ bê tông cao 10cm và 5cm cát đệm, tổng chiều sâu là 15cm (tại Kết luận số 751/KL-UBND nêu 75cm, chênh lệch là 60cm), nhưng công dân không đưa ra được căn cứ về sai phạm, không có hồ sơ tài liệu thực tế chứng minh, nên không có cơ sở để xem xét.

**d) Về nội dung công dân đề nghị làm rõ việc hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với các công trình đường bê tông thôn Quê, xã Bảo Đài năm 2014, năm 2015**

Qua xem xét hồ sơ tài liệu liên quan đến việc hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho UBND xã Bảo Đài đối với một số công trình đường bê tông, thấy: Trong năm 2014 và năm 2015, UBND xã Bảo Đài có thực hiện đầu tư xây dựng một số công trình tại thôn Quê, trong đó có 04 công trình giao thông, gồm: Năm 2014 có 02 công trình (công trình Cứng hóa giao thông thôn Quê, xã Bảo Đài giai đoạn 02 và công trình Cứng hóa giao thông thôn Quê, xã Bảo Đài giai đoạn 03); năm 2015 có 02 công trình (công trình Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài và công trình Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài giai đoạn 02). Tổng mức đầu tư là 4.166.808.000đồng, tổng giá trị quyết toán là 3.089.306.000đồng; các công trình này được ngân sách Nhà nước (ngân sách Trung ương và huyện) hỗ trợ một phần kinh phí xây dựng, tổng kinh phí hỗ trợ của 04 công trình là **1.241.000.000đồng**, trong đó: ngân sách Trung ương là 804.000.000đồng và ngân sách huyện là 437.000.000đồng (Chi tiết có Biểu tổng hợp kinh phí hỗ trợ kèm theo).

Kết quả làm việc với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lục Nam về mức hỗ trợ đối với 04 công trình nêu trên như sau:

\* Mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước đối với 02 công trình năm 2014 (gồm: Cứng hóa giao thông thôn Quê, xã Bảo Đài, giai đoạn 02 và Cứng hóa giao thông thôn Quê, xã Bảo Đài, giai đoạn 03) căn cứ vào các quy định sau:

- Đối với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, thực hiện theo Nghị quyết số 03/2014/NQ-HĐND ngày 11/4/2014 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình ở các xã Xây dựng nông

thôn mới giai đoạn 2014 - 2016 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; mức hỗ trợ áp dụng quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 1: Đối với cứng hóa đường trục thôn xóm (*mặt đường rộng 3m*) có mức hỗ trợ là 370 triệu đồng/km; đối với cứng hóa đường trục ngõ xóm (*mặt đường rộng 2,5m*) có mức hỗ trợ là 320 triệu đồng/km. Do đó, kinh phí được hỗ trợ cụ thể:

+ Công trình Cứng hóa giao thông giai đoạn 02 có quy mô là 978m (*mặt đường rộng 2,5m*), tương ứng số tiền là 313 triệu đồng;

+ Công trình Cứng hóa giao thông giai đoạn 03 có quy mô là 1.514,5m (*trong đó: mặt đường rộng 3m có chiều dài 135m, mặt đường rộng 2,5m có chiều dài 1.379,5m*), tương ứng số tiền hỗ trợ là 491 triệu đồng.

- Đối với kinh phí hỗ trợ từ ngân sách huyện thực hiện theo Nghị quyết số 102/2013/NQ-HĐND ngày 20/12/2013 của HĐND huyện Lục Nam về cơ chế hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; mức hỗ trợ áp dụng quy định tại mục 3.7, khoản 3, Điều 1 về Hỗ trợ các công trình thuộc Đề án Xây dựng nông thôn mới:

*“Hỗ trợ kiên cố hóa đường trục thôn: Quy mô nền đường 4m-5m, mặt đường 3m bê tông xi măng mác 200 dày 20cm; mức hỗ trợ 200 triệu đồng/km (tương đương 20% giá trị công trình).*

*Hỗ trợ kiên cố hóa đường ngõ xóm: Quy mô mặt đường tối thiểu 2,5m bê tông xi măng mác 200 dày 20cm; mức hỗ trợ 100 triệu đồng/km (tương đương 20% giá trị công trình)”. Do đó, kinh phí được hỗ trợ cụ thể như sau:*

+ Công trình Cứng hóa giao thông giai đoạn 02 có quy mô là 978m (*mặt đường rộng 2,5m*), tương ứng số tiền là 98 triệu đồng;

+ Công trình Cứng hóa giao thông giai đoạn 03 có quy mô là 1.514,5m (*trong đó: mặt đường rộng 3m có chiều dài 135m, mặt đường rộng 2,5m có chiều dài 1.379,5m*), tương ứng số tiền là 165 triệu đồng.

\* Mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách huyện đối với 02 công trình năm 2015 (*Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài và Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài, giai đoạn 02*):

Kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2017 và nguồn thu điều tiết từ tiền sử dụng đất năm 2017 theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND huyện Lục Nam về cơ chế hỗ trợ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, mức hỗ trợ áp dụng quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 1 về Hỗ trợ cứng hóa đường giao thông nông thôn: *“Hỗ trợ các công trình hoàn thành do nhân dân tự xây dựng năm 2015, năm 2016, đạt quy mô, tiêu chuẩn kỹ thuật tối thiểu theo quy định trong xây dựng nông thôn mới mức hỗ trợ 100 triệu đồng/km (mức hỗ trợ bằng 50% so với 2016)...”. Do đó, kinh phí được hỗ trợ đối với 02 công trình này như sau:*

- Công trình Đường bê tông nội thôn Quê có quy mô là 1,096km, số tiền được hỗ trợ tương ứng là 110 triệu đồng;

- Công trình Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài giai đoạn 02 có quy mô là 0,643km, tương ứng được hỗ trợ số tiền là 64 triệu đồng.

\* Việc thực hiện hỗ trợ thôn Quê xây dựng đường bê tông từ nguồn thu tiền điều tiết đầu giá quyền sử dụng đất ở thôn Quê như sau:

Năm 2013, UBND huyện Lục Nam đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất ở đối với 22 lô đất tại khu Cổng Chùa - Cửa Chợ, thôn Quê, xã Bảo Đài (*Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND huyện Lục Nam*), theo Thông báo số 01/TB-UBND ngày 31/12/2014 của UBND xã Bảo Đài về kinh phí được hỗ trợ từ tiền thu đấu giá quyền sử dụng đất ở, số tiền điều tiết UBND xã được hưởng là 1.996.945.800đồng (*theo số liệu tại Biểu tổng hợp thu điều tiết tiền sử dụng đất ở năm 2013, năm 2014 của UBND xã Bảo Đài được lập ngày 31/12/2014, thể hiện nội dung UBND xã được hưởng từ điều tiết tiền sử dụng đất ở khu Cổng Chùa - Cửa Chợ, thôn Quê năm 2013 là 1.252.263.900đồng và năm 2014 là 744.681.900đồng*), số tiền điều tiết thôn Quê được hưởng theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/01/2013 của HĐND xã Bảo Đài là **698.931.000đồng** (*tương ứng 35% số tiền điều tiết UBND xã được hưởng*).

Theo sổ sách kế toán và trình bày của UBND xã Bảo Đài, tổng số tiền được điều tiết nêu trên UBND xã Bảo Đài đã sử dụng để thanh toán cho 05 công trình do UBND xã Bảo Đài làm chủ đầu tư, với tổng số tiền 1.996.946.000đồng, gồm: công trình Bộ phận một cửa UBND xã số tiền 49.905.000đồng; công trình Củng cố đường nội thôn Quê (*đoạn Non Trang - Tỉnh lộ 295*) số tiền 590.000.000đồng; công trình Kênh tưới công trường Tiểu học đi thôn Thuận số tiền 341.299.000đồng; công trình đường nội đồng thôn Sen đoạn từ cổng làng đi đồi Mỏ Dài số tiền 686.635.000đồng và công trình Kênh cứng trạm bơm Bảo Đức đi kênh Yên Lại số tiền 329.107.000đồng.

Ngày 30/3/2016, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài có Quyết định số 21/QĐ-UBND về việc trích ngân sách hỗ trợ cho thôn Quê xây dựng đường bê tông nội thôn từ nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Cổng Chùa - Cửa Chợ, thôn Quê số tiền 400.000.000đồng. Ngày 29/6/2018, UBND xã Bảo Đài đã thực hiện chi hỗ trợ thôn Quê số tiền còn lại là 298.931.000đồng (*tại Phiếu chi số 89 ngày 29/6/2018*) từ tổng nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Môi, thôn Chăng năm 2018. Qua xem xét thấy, theo Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/01/2013 của HĐND xã và Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài về việc hỗ trợ cho thôn Quê xây dựng đường bê tông nội thôn từ nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Cổng Chùa - Cửa Chợ, thôn Quê, với tổng số tiền điều tiết thôn Quê được hưởng là **698.931.000đồng**, nhưng UBND xã Bảo Đài không thực hiện hỗ trợ số tiền này cho thôn Quê, mà sử dụng để thanh toán cho các công trình do UBND xã Bảo Đài làm chủ đầu tư; đối với công trình Đường bê tông nội thôn Quê, UBND xã đã thực hiện hỗ trợ từ tổng nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Đồng Môi, thôn Chăng năm 2018.

Như vậy, về nội dung và mức hỗ trợ từ NSNN đối với 04 công trình đường bê tông thôn Quê năm 2014 - 2015, với tổng số tiền ngân sách cấp trên đã hỗ trợ là 1.241.000đồng (*không phải là số tiền 1.067.000.000đồng như công dân đã*

nêu), được thực hiện với mỗi km đường bê tông là thực hiện đúng theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh và HĐND huyện như đã phân tích ở trên. Riêng đối với nguồn vốn ngân sách xã hỗ trợ xây dựng đường bê tông nội thôn Quê chưa được thực hiện đúng theo Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND xã Bảo Đài về việc hỗ trợ cho thôn Quê xây dựng đường bê tông nội thôn.

## II. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

**1. Nội dung công dân tố cáo ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài, huyện Lục Nam có sai phạm trong quá trình xây dựng công trình nghĩa trang và công trình thu gom rác là tố cáo đúng một phần.** Chủ tịch UBND huyện Lục Nam kết luận các nội dung sai phạm trong việc thi công xây dựng công trình nghĩa trang về khối lượng xây gạch móng tường; khối lượng đắp nền móng của tường vành lao và khối lượng đắp nền đường bê tông chưa chính xác, dẫn đến số tiền sai phạm còn thiếu là **9.959.089đồng** (gồm: khối lượng xây gạch móng tường 7.344.836đồng, khối lượng đắp nền móng của tường vành lao và khối lượng đắp nền đường bê tông 2.614.253đồng). Đối với công trình thu gom công dân không đưa ra được căn cứ về sai phạm, không có hồ sơ tài liệu thực tế chứng minh, nên không có cơ sở để xem xét.

**2. Nội dung công dân đề nghị làm rõ việc hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với các công trình đường bê tông thôn Quê, xã Bảo Đài năm 2014, năm 2015**

Qua xem xét thấy, về nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách huyện đối với 04 công trình đường bê tông thôn Quê năm 2014, năm 2015, với tổng số tiền ngân sách cấp trên đã hỗ trợ là 1.241.000đồng được thực hiện với mỗi km đường bê tông là đúng theo các Nghị quyết của HĐND huyện và HĐND tỉnh.

Tuy nhiên, đối với nguồn vốn ngân sách xã Bảo Đài hỗ trợ cho thôn Quê xây dựng đường bê tông nội thôn Quê được trích từ nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá tại khu đồng Môi, thôn Chăng năm 2018 là không đúng Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 04/01/2013 của HĐND xã và Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND xã Bảo Đài về việc hỗ trợ cho thôn Quê xây dựng đường bê tông nội thôn từ nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Cổng Chùa - Cửa Chợ, thôn Quê với tổng số tiền điều tiết thôn Quê được hưởng là **698.931.000đồng**. Như vậy, có biểu hiện UBND xã Bảo Đài sử dụng sai mục đích số tiền hỗ trợ thôn Quê được hưởng từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Cổng Chùa - Cửa Chợ, thôn Quê trong năm 2013 và năm 2014 và nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá tại khu Đồng Môi, thôn Chăng năm 2018.

## III. XỬ LÝ VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Xử lý về kinh tế

Giao Chánh Thanh tra tỉnh ban hành quyết định thu hồi số tiền **9.959.089đồng** do có sai phạm trong quá trình thi công xây dựng công trình nghĩa trang nhân dân thôn Quê, xã Bảo Đài (*hạng mục xây gạch móng tường vành lao,*

đắp nền móng tường vành lao và đắp nền đường bê tông). Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Bảo Đài có trách nhiệm thu hồi và nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh số 3949.0.1062541, mã đơn vị quan hệ Ngân sách 1062541 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang.

## **2. Xử lý về hành chính**

Yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Lục Nam thực hiện các nội dung sau:

- Xem xét trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tham mưu Chủ tịch UBND huyện kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài. Đồng thời, xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với ông Nguyễn Văn Năng, Chủ tịch UBND xã Bảo Đài do có thiếu sót, sai phạm trong việc xây dựng công trình nghĩa trang nhân dân thôn Quê.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Bảo Đài xem xét kiểm điểm trách nhiệm đối với các ông, bà trong Ban Xây dựng, Ban Giám sát liên quan đến các thiếu sót, sai phạm trong việc xây dựng công trình nghĩa trang nhân dân thôn Quê.

## **3. Xử lý khác**

Giao Chủ tịch UBND huyện Lục Nam xem xét, làm rõ việc UBND xã Bảo Đài sử dụng số tiền hỗ trợ thôn Quê xây dựng các công trình đường bê tông nội thôn Quê, được hưởng từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất ở tại khu Cổng Chùa - Cửa Chợ, thôn Quê trong năm 2013 và năm 2014 và nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất ở qua đấu giá tại khu Đồng Môi, thôn Chăng năm 2018.

Trên đây là Kết luận xử lý đơn tố cáo của công dân, yêu cầu tập thể, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- TTCP, TCDTW;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCTTT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Chủ tịch UBND huyện Lục Nam;
- PVPNC, TKCT, NC.
- Lưu: VT, TCD (03).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ NSNN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BÊ TÔNG NÔNG THÔN THÔN QUÊ, XÃ BẢO ĐÀI, HUYỆN LỤC NAM**

*(Kèm theo Kết luận số /KL-UBND ngày /7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công- hoàn thành	Chiều dài tuyến đường (m)	Tổng mức đầu tư (1.000đ)	Giá trị quyết toán phê duyệt (1.000đ)	Kinh phí được hỗ trợ từ NSNN (1.000đ)				
						Tổng số	Trong đó			
							NSTW, tỉnh		NS huyện	
							Số QĐ	Số tiền	Số QĐ	Số tiền
1	Cứng hóa giao thông thôn Quê, xã Bảo Đài (giai đoạn 2)	02/2014 - 3/2014	978,0	1.050.875,0	758.638,0	411.000,0	số 3177/QĐ-UBND ngày 09/5/2014 của CT UBND huyện LN	313.000,0	số 3305/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của CT UBND huyện LN	98.000,0
2	Cứng hóa giao thông thôn Quê, xã Bảo Đài (giai đoạn 3)	4/2014 - 6/2014	1.514,5	1.628.580,0	1.144.333,0	656.000,0		491.000,0		165.000,0
3	Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài	11/2015 - 12/2015	1.096,0	1.051.498,0	765.591,0	110.000,0			số 1050/QĐ-UBND ngày 3/12/2016 của CT UBND huyện LN	110.000,0
4	Đường bê tông nội thôn Quê, xã Bảo Đài (giai đoạn 2)	12/2015 - 12/2015	643,0	435.855,0	420.744,0	64.000,0			số 9590/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của CT UBND huyện LN	64.000,0
	<b>Cộng</b>			<b>4.166.808,0</b>	<b>3.089.306,0</b>	<b>1.241.000,0</b>		<b>804.000,0</b>		<b>437.000,0</b>